

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình Nâng cấp, cải tạo Mầm non Yên Lễ, huyện Như Xuân,
tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều
theo Luật số 30/2016/QH14, Luật 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật
số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định
06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định
số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND huyện
Như Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo Mầm non
Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng;*

*Căn cứ Văn bản số 295/TĐ-PCCC ngày 20/7/2023 của Phòng Cảnh sát
PCCC và CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa
cháy công trình Trường mầm non Yên Lễ, huyện Như Xuân. Hạng mục: Nhà lớp
học 2 tầng 6 phòng số 1, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng số 2;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số
88/KTHT-TĐ ngày 11/8/2023 (kèm theo Tờ trình số 12/TTr-MNYL ngày 24/7/2023
của Trường mầm non Yên Lễ).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo Mầm non Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo Mầm non Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng.

2. Chủ đầu tư: Trường mầm non Yên Lễ.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường mầm non Yên Lễ, đảm bảo các điều kiện giáo dục, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh Trường MN Yên Lễ.

4. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo KTKT: Công ty CP thiết kế kiến trúc xây dựng Thăng Long.

5. Nhà thầu thẩm tra: Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng Hoàng Thành.

6. Địa điểm xây dựng: thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.

7. Loại, nhóm, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình: Công trình cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: 1 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: thống nhất theo báo cáo thẩm định số 88/KTHT-TĐ ngày 11/8/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

9. Nội dung, quy mô đầu tư:

9.1. Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng

a. Giải pháp kiến trúc:

Mặt bằng hình chữ nhật, chiều dài 33,77m, chiều rộng 12,0m; nhà được thiết kế 2 tầng, chiều cao mỗi tầng 3,6m, nền nhà cao 0,75m so với mặt sân. Tổng chiều cao toàn nhà là 9,63m so với cos 0.00 nền nhà lát nền hoàn thiện. Bố trí 02 cầu thang: 01 cầu thang giữa nhà đi chung và 01 cầu thang thoát hiểm cuối nhà. Bước gian tim trục 3m và 3,3m; chiều cao tầng 3,6m. Cầu thang rộng 3,38m; hành lang phía trước rộng 2,1m.

- Cửa đi 2 cánh rộng 1,31m, cửa đi cánh 0,9m bằng cửa nhôm hệ Xing-Fa, kính trắng an toàn dày 6,38mm, cửa đi khu vệ sinh rộng 0,8m và 0,75m làm bằng cửa nhôm hệ Xingfa và Tấm composite dày 12mm. Cửa sổ rộng 1,2m, ô thoáng rộng 0,6m bằng cửa nhôm hệ Xingfa, có hoa sắt thép hộp 13x26x1,1mm bằng thép hộp, sơn 01 lớp chống rỉ và sơn tĩnh điện màu trắng sữa. Tường xây gạch không nung bê tông mác 75, trát tường trong, tường ngoài, trần và dầm mác 75# dày 1,5cm.

- Nền sàn nhà và nền hành lang lát gạch Ceramic kích thước 600x600mm² màu sáng. Nền, sàn nhà vệ sinh lát gạch chống trơn trượt kích thước 300x300mm², tường nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic men kính 300x600mm², chiều cao ốp 2,1m, tường ngăn nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x600mm cao 1,2m. Phòng vệ sinh bố trí tiểu khu nam-nữ riêng biệt để phục vụ sinh hoạt. Tam cấp mặt mũi bậc lát đá Granit tự nhiên. Lan can hành lang xây gạch và thanh Lan can inox. Tường trong ngoài nhà, dầm, trần, cột lặn sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần Móng: Thiết kế móng cho 02 tầng, hệ thống móng băng BTCT mác 250# đá 1x2, bề rộng móng 1,4m và 1,2m tùy vị trí kết cấu cụ thể, chiều sâu chôn móng là 2,4m so với cốt 0.00 kết hợp với hệ thống dầm móng BTCT trên xây gạch đặc không nung, vữa XM #75, giằng tường móng BTCT đá 1x2 mác 200.

- Phần thân: Hệ khung cột chịu lực BTCT mác 250# đá 1x2. Trong đó: cột có mặt cắt ngang 300x220mm và 220x220mm. Dầm có mặt cắt ngang là 550x220mm và 220x300mm; bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2; được bố trí theo từng vị trí kết cấu cụ thể. Sàn đổ BTCT mác 250, đá 1x2 dày 10cm.

- Phần mái: Xây tường thu hồi, giằng thu hồi BTCT mác 200# đá 1x2 dày 10cm trên đặt xà gồ thép hộp 60x30x1,4mm và lợp tôn sóng, múi dày 0.4 mm.

c. Giải pháp cấp điện:

Nguồn điện cấp vào công trình là nguồn được lấy từ nguồn điện của trường sử dụng cáp loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x25mm² đi đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1, dây dẫn đến các tầng dùng dây 2x16mm², dây dẫn đến các phòng dùng dây 2x10mm²; dây dẫn đến các thiết bị dùng dây 2x2x4mm², 2x2x2,5mm², 2x1,5mm². Hệ thống dây dẫn luôn trong ống nhựa di ngầm trong tường và trần, lắp đặt thiết bị hoàn chỉnh cho công trình.

d. Giải pháp cấp, thoát nước:

Cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ giếng khoan, bơm lên téc nước đặt trên mái, sau đó cấp xuống các thiết bị bằng ống nhựa.

Thoát nước: Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống cống thoát thải bên ngoài công trình. Nước mưa từ các mái, sân thượng được thoát theo các ống đứng xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa ngoài nhà.

đ) Hệ thống chống sét:

Hệ thống chống sét trên mái bằng kim thu sét dài 1,0m, dây dẫn bằng thép D10, cọc tiếp địa thép V63x63x6 dài 2,5m. Giữa dây thu sét và dây nối các cọc tiếp địa có kẹp để kiểm tra điện trở.

e. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: được thiết kế theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về PCCC.

9.2. Các công trình phụ trợ:

- Rãnh thoát nước xung quanh nhà có chiều dài 77m, Thành rãnh thoát nước được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75, lòng rãnh láng vữa xi măng mác 75 có đánh màu mác 75 dày 20. Lòng rãnh kích thước BxH=30x30cm. Trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 7cm. Kích thước nắp rãnh thoát nước là 520mmx1000mm.

- Lát sân hoàn trả mặt bằng phía trước nhà: lát gạch tezzato KT 40x40x3,3cm sân trước nhà lớp học 2 tầng 6 phòng. Láng VXM M75# dày 2cm hai bên hồi và sau xung quanh nền chân móng nhà.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư: 5.400.000.000 đồng
(Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.725.526.000 đồng
- Chi phí QLDA: 148.038.000 đồng
- Chi phí tư vấn: 438.264.000 đồng
- Chi phí khác: 36.070.000 đồng
- Chi dự phòng: 52.102.000 đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2023 và các năm tiếp theo.

12. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

Điều 2. Giao Trường Mầm non Yên Lễ tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, đồng thời trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 88/TĐ-KTHT ngày 11/8/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng..

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân, Chi cục thuế khu vực Như Thanh - Như Xuân, Chủ tịch UBND thị trấn Yên Cát, Hiệu trưởng trường MN Yên Lễ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: HU, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư (05 bản);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

PHỤ BIỂU
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO MÀM NON YÊN LỄ, HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA.
HẠNG MỤC NHÀ LỚP HỌC 2 TẦNG 6 PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng				4.295.933.063	429.593.306	4.725.526.000	Gxd
1	SÂN, RÃNH, CẤP NƯỚC NGOÀI NHÀ		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	73.697.590	7.369.759	81.067.000	
2	NHÀ LỚP HỌC 2 TẦNG 6 PHÒNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	4.222.235.473	422.223.547	4.644.459.000	
II	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	148.037.853		148.038.000	Gqlđa
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				398.421.683	39.842.168	438.264.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo QĐ 04/QĐ-MNYL ngày 16/2/2023 của Trường MN Yên Lễ	12.309.091	1.230.909	13.540.000	
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3%		Gks trước thuế x tỷ lệ	369.273	36.927	406.000	
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	4,541%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	195.078.320	19.507.832	214.586.000	
4	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	0,508%	1,2	Gxd trước thuế x tỷ lệ	26.188.008	2.618.801	28.807.000	
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,432%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	18.558.431	1.855.843	20.414.000	
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	141.121.401	14.112.140	155.234.000	
7	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	4,072%		Gks trước thuế x tỷ lệ	501.226	50.123	551.000	
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	2.147.967	214.797	2.363.000	

9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	2.147.967	214.797	2.363.000	
IV	Chi phí khác				36.069.980		36.070.000	Gk
1	Phí thẩm định báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng	0,019%	0,5	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	513.000		513.000	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,556%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	30.034.800		30.035.000	
3	Chi phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	0,010%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	522.180		522.000	
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	5.000.000		5.000.000	
V	Chi phí dự phòng						52.102.000	Gdp
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	0,97%		(Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			52.102.000	
	Tổng cộng						5.400.000.000	Gxdct